



**FINDING OUT THE ROLE OF JUDICIAL PRACTICE  
FROM THE ESTABLISHMENT OF THE SUPPLIAL PEOPLE'S  
COURT UP TO THE FIRST CODIFICATION (1960-1985)  
IN CRIMINAL LAW SUBJECT IN VIETNAM**

*Mai Thi Thu Hang*

*Nam Dinh University of Nursing, Vietnam*

*Email address: mthhang@gmail.com*

*DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/739>*

---

**Article info**

**Abstract:**

*Received: 10/10/2021*

*Revised: 18/12/2021*

*Accepted: 8/3/2022*

---

**Keywords:**

*Digital transformation,  
Technology 4.0, higher  
education, current  
trend, digital resources*

During the 25-year period without codification of the criminal Law of Vietnam (1960-1985), trial practice as one of the sources of criminal law has played a great and important role in contributing to the development of legal profession in Vietnam from after the Revolution to the promulgation of the Penal Code in 1985 on three aspects: formation, creation and development of criminal law norms.



**TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ  
TỪ SAU KHI THÀNH LẬP TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
ĐẾN KHI PHÁP ĐIỂN HOÁ LẦN THỨ NHẤT (1960-1985)  
TRONG MÔN HỌC PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Mai Thị Thu Hằng

Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định, Việt Nam

Email: [tuanvv@hlu.edu.vn](mailto:tuanvv@hlu.edu.vn)

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/739>

**Thông tin bài viết**

**Tóm tắt**

Ngày nhận bài: 10/10/2021

Ngày sửa bài: 18/12/2021

Ngày duyệt đăng: 5/3/2022

**Từ khóa:**

*Thực tiễn xét xử; pháp điển  
hóa; pháp luật hình sự; tòa  
án; phạm tội*

Trong suốt chặng đường 25 năm chưa có văn bản luật hình sự Việt Nam (1960-1985), hoạt động xét xử với tư cách là một trong những nguồn của luật hình sự đã đóng vai trò to lớn và quan trọng góp phần vào sự phát triển của nghề luật ở Việt Nam từ sau Cách mạng, đến việc ban hành BLHS năm 1985 trên 3 phương diện: hình thành, sáng tạo và phát triển các quy phạm pháp luật hình sự.

**1. Đặt vấn đề**

Thực tiễn xét xử (TTXX) chính là việc Toà án nhân dân tối cao bằng các Nghị quyết của hội đồng thẩm phán đã thông qua việc tổng kết thực tiễn xét xử nhằm làm sáng tỏ nhiều vấn đề liên quan đến Bộ luật Hình sự đầu tiên của Việt Nam năm 1985 mà ở các mức độ khác nhau đã thực sự góp phần quan trọng đối với việc phát triển của Pháp luật hình sự Việt Nam.

Bài viết sẽ tìm hiểu vai trò cụ thể của thực tiễn xét xử từ trước khi có Bộ luật Hình sự đến khi có Bộ luật Hình sự năm 1985 trong Môn học Pháp luật hình sự Việt Nam.

**2. Vai trò của thực tiễn xét xử từ sau khi thành lập Tòa án nhân dân tối cao đến khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985) trong môn học Pháp luật hình sự Việt Nam**

Khi nghiên cứu các hình thức chủ yếu của TTXX cần phải lưu ý rằng, ở Việt Nam trong nhiều thập kỷ

qua hình thức tổng kết và đưa ra những giải thích (hướng dẫn) thống nhất có tính chất chỉ đạo của Toà án nhân dân tối cao (TANDTC) là quan trọng nhất. Việc nghiên cứu riêng biệt những hướng dẫn có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng pháp luật hình sự (PLHS) được lý giải bởi một loạt các lý do xác đáng và có căn cứ sau:

Những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về việc áp dụng PLHS ở Việt Nam thường được thể hiện trong nhiều loại văn bản khác nhau của cơ quan TTXX cao nhất nước ta nhưng về cơ bản có thể nhận thấy chúng nằm trong 02 nhóm văn bản pháp luật đã nêu của Nhà nước, các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC và các Thông tư liên tịch của TANDTC.

Những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về việc áp dụng PLHS chứa đựng trong 02 nhóm văn bản pháp luật trên trên được soạn thảo trên cơ sở tổng kết TTXX trong quá trình cụ thể hóa

và áp dụng nhiều lần các quy phạm PLHS để giải quyết các vụ án tại các phiên tòa của các TAND các cấp trên phạm vi cả nước.

Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng, bản chất pháp lý hình sự của những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng PLHS chính là các luận điểm và hướng dẫn của cơ quan TTXX cao nhất của đất nước cho các Tòa án và các cơ quan bảo vệ pháp luật trên cả nước để áp dụng thống nhất các quy định của PLHS thực định của nhà làm luật và vận dụng đúng đắn đường lối xử lý về hình sự nói riêng đối với các loại tội phạm cụ thể riêng biệt và các loại người phạm tội khác nhau khi chưa có Bộ luật Hình sự đầu tiên của Việt Nam

Và cuối cùng, chính bằng việc đưa ra các luận điểm trong những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng PLHS, hình thức này từ lâu đã và đang cho phép khẳng định: TTXX có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển và hoàn thiện PLHS Việt Nam, mà nội dung cơ bản về vai trò này của TTXX sẽ được thể hiện cụ thể dưới đây

### **2.1. Vai trò sáng tạo PLHS bởi TTXX trong giai đoạn trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985).**

Vai trò của TTXX trong việc hình thành và phát triển PLHS Việt Nam đã được thể hiện rất rõ trong thời gian hàng chục năm kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 khi mà luật hình sự Việt Nam chưa được pháp điển hóa (1985). Sự khẳng định này có thể nhận thấy rõ trên các bình diện chủ yếu dưới đây.

Những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng PLHS trong thời kỳ đang nghiên cứu đã không chỉ góp phần hình thành nên mà còn giải quyết, phát triển hoặc làm sáng tỏ những vấn đề của Phần chung và Phần các tội phạm luật hình sự đã nêu trên trong TTXX của Việt Nam (như: các dạng của lỗi cố ý và vô ý, đồng phạm, đa tội phạm, phòng vệ chính đáng, tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, sự kiện bất ngờ, v.v...) vì những vấn đề đó chưa được nhà làm luật ghi nhận về mặt lập pháp trong PLHS Việt Nam thời kỳ chưa pháp điển hóa.

Trên cơ sở giải thích, cụ thể hóa và áp dụng nhiều lần PLHS trong TTXX, những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC trong việc áp dụng PLHS Việt Nam trước khi pháp điển hóa ở các mức độ khác nhau đã thực sự góp phần xây dựng nên nhiều quy phạm và nhiều chế định mới của PLHS nước ta mà sau này khi dựa trên cơ sở các luận điểm của TTXX tại TANDTC, các chế định này đã được nhà làm luật chính thức ghi nhận bằng các quy phạm tương ứng trong BLHS đầu tiên của nước Việt Nam.

Về vai trò này, chúng tôi có thể kể ra một số minh chứng sau: Các luận điểm về các mục đích của hình phạt mặc dù chưa được ghi nhận chính thức bằng một quy phạm riêng biệt nào đó của PLHS Việt Nam giai đoạn này nhưng ở một mức độ nhất định đã được quy định gián tiếp trong Luật “Về tổ chức Tòa án nhân dân” (Điều 1) với nội dung như sau: “Tòa án nhân dân xử phạt về hình sự không những chỉ trừng trị phạm nhân mà còn nhằm giáo dục và cải tạo họ”; [4]. Các luận điểm về độ tuổi chịu TNHS của người chưa thành niên (NCTN) và đường lối xử lý đối với NCTN phạm tội đã được đề cập trong Báo cáo tổng kết và Lời tổng kết Hội nghị công tác 4 năm (1965-1968) của TANDTC “Về tăng cường và phát huy hơn nữa tác dụng của công tác Tòa án trong bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài sản của Nhà nước và quản lý thị trường ở TP.Hà Nội”;[1]. Các luận điểm về chế định tình thế cấp thiết và chế định sự kiện bất ngờ với tư cách là 02 trường hợp loại trừ “lỗi”...được nêu trong “Kết luận của Chánh án TANDTC tại Hội nghị tổng kết về công tác của TANDTC năm 1974”.

Như vậy, các minh chứng nêu trên trên đây về vai trò của TTXX tại TANDTC đã hoàn toàn cho phép chúng ta có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng, trong toàn bộ thời kỳ trước pháp điển hóa PLHS Việt Nam lần thứ nhất nói chung và cụ thể là từ sau khi cấm hoàn toàn các đạo luật hình sự cũ đến trước khi thông qua BLHS đầu tiên nói riêng (1955-1985) ở các mức độ khác nhau TTXX nước ta đã thực hiện cả chức năng sáng tạo pháp luật và vì thế, nó đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng, hình thành và phát triển Pháp luật Hình sự Việt Nam trong thời kỳ đó.

### **2.2. Vai trò của TTXX tại TANDTC với tư cách là nguồn của PLHS Việt Nam thời kỳ trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985).**

Việc nghiên cứu lịch sử LPHS Việt Nam trong thời kỳ 25 năm từ sau khi thực hiện Luật số 18 ngày 14/7/1960 “Về tổ chức Tòa án nhân dân” ở nước Việt Nam DCCCH đến trước khi thông qua BLHS đầu tiên của đất nước đã cho thấy, các luận điểm trong những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng PLHS đã thể hiện bản chất pháp lý của chúng với tư cách là một trong các nguồn rất quan trọng của PLHS Việt Nam vì các luận điểm này không chỉ là những căn cứ pháp lý chủ yếu của Nhà nước trong quá trình triển khai công cuộc đấu tranh chống tội phạm, mà còn là những nền tảng quan trọng để hình thành nên các chế định và các quy phạm của BLHS năm 1985 sau này. Do đó, dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt xem xét và phân tích khoa học các luận điểm này trong vai trò là nguồn của PLHS Việt Nam trước pháp điển hóa lần thứ nhất (1985):

Đối với vai trò của TTXX tại TANDTC trong

việc hình thành nên các quy phạm Phần chung PLHS Việt Nam trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất, có thể nhận thấy rất rõ khi phân tích các văn bản có chứa những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC để áp dụng các quy phạm của Phần chung PLHS Việt Nam thời kỳ này. Vì chính bằng các văn bản của TANDTC trên cơ sở tổng kết TTXS và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật đã góp phần xây dựng, hình thành nên và phát triển nhiều chế định và quy phạm Phần chung PLHS Việt Nam, mà dưới đây là các luận điểm cơ bản để minh chứng cụ thể:

*Một là*, các luận điểm về chính sách, đường lối xử lý hình sự (nói chung) và đường lối xử lý hình sự đối với NCTN phạm tội (nói riêng) đã được đề cập và hướng dẫn trong một loạt các bản Báo cáo tổng kết công tác hằng năm tại các Hội nghị tổng kết công tác ngành những năm 60-70 của TANDTC và trong Bản chuyên đề sơ kết kinh nghiệm “Về thực tiễn xét xử các vụ án liên quan đến NCTN phạm tội” (Kèm theo Công văn số 37/NCPL ngày 6/1/1976 của TANDTC).

*Hai là*, các luận điểm về các dạng của lỗi cố ý, tự ý nửa chừng chấm dứt tội phạm và các giai đoạn thực hiện tội phạm- Trong Bản tổng kết chuyên đề “Về thực tiễn xét xử loại tội giết người” số 452/HS-2 ngày 10/8/1970 của TANDTC.

*Ba là*, các luận điểm về chế định đồng phạm -Trong Chỉ thị số 1 ngày 14/3/1963 của TANDTC “Về xử lý tội giết trẻ sơ sinh”, Báo cáo tổng kết công tác năm 1963 của TANDTC, Báo cáo bổ sung của Tòa hình sự I “Về công tác trấn áp phân cách mạng” tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1968 của TANDTC, Dự thảo Thông tư ngày 16/3/1973 của Liên Bộ TANDTC, VKSNDTC, Bộ Công an hướng dẫn “Về nhận thức thống nhất đối với hai Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản” và Lời tổng kết Hội nghị công tác năm 1971 của TANDTC.

*Bốn là*, các luận điểm về các dạng của lỗi vô ý- Trong Dự thảo Thông tư ngày 16/3/1973 của TANDTC, VKSNDTC, Bộ Công an cũng như trong Bản tổng kết số 10/NCPL ngày 08/01/1968 của TANDTC “Về hướng dẫn đường lối xử lý tội thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm quy tắc an toàn lao động, gây thiệt hại nghiêm trọng”.

*Năm là*, các luận điểm về chế định phòng vệ chính đáng- Trong Bản tổng kết chuyên đề “Về thực tiễn xét xử loại tội giết người” số 452/HS-2 ngày 10/8/1970 của TANDTC và trong Chỉ thị số 07/HS-2 ngày 22/12/1983 của TANDTC “Về thực tiễn xét xử các tội xâm phạm tính mạng hoặc sức khỏe công dân do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc trong khi thi hành công vụ”.

*Sáu là*, các luận điểm về một loạt các vấn đề liên quan Phần chung luật hình sự (như: chế định nhiều

*tội phạm, chế định tự nguyện nửa chừng chấm dứt tội phạm, danh mục mẫu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS, v.v...)*

*Bảy là*, các luận điểm về tình trạng không có năng lực TNHS - Trong Lời tổng kết tại Hội nghị tổng kết công tác của TANDTC năm 1974.

*Tám là*, các luận điểm về mục đích của hình phạt -Trong Báo cáo tổng kết của TANDTC “Về công tác của ngành Tòa án năm 1959” và trong Luật số 18 ngày 14/7/1960 “Về tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân” (Điều 1).

*Chín là*, các luận điểm về các chế định nhỏ trong hệ thống các biện pháp tha miễn (với tư cách là 01 chế định lớn) như: miễn TNHS hoặc, miễn hình phạt- trong Báo cáo tổng kết của TANDTC “Về công tác của ngành Tòa án năm 1972”.

*Mười là*, các luận điểm về các điều kiện và thủ tục giám án tha tù trước thời hạn có điều kiện- trong Thông tư số 73-TTg/LB ngày 11/8/1959 của Liên Bộ Tư pháp-Bộ Công an - Viện Công tố TW-TANDTC “Về điều kiện và thủ tục xử tha tù trước kỳ hạn” và tiếp theo sau đó 1 năm, đã được giải thích rõ (cụ thể hóa) trong Thông tư số 1552 NC/TH ngày 11/8/1960 của TANDTC “Về việc giám án tha tù trước thời hạn”...

### **2.3. Vai trò của TTXS tại TANDTC trong việc hình thành nên các quy phạm Phần riêng PLHS Việt Nam trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985)**

Có thể nhận thấy rất rõ khi phân tích các văn bản có chứa những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC để áp dụng các quy phạm Phần riêng PLHS nước nhà thời kỳ này đã được thể hiện ở các mức độ khác nhau qua các luận điểm trong rất nhiều văn bản của TANDTC trên cơ sở tổng kết TTXS để đưa ra đường lối xử lý về hình sự đối với các loại tội phạm cụ thể (mà trong đó đôi khi còn bao gồm cả việc xây dựng một số cấu thành tội phạm cụ thể mới và quy định cả một số chế tài pháp lý hình sự tương ứng) thời kỳ này, chẳng hạn như: Các luận điểm về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (mà trước đây thường gọi là các tội phân cách mạng)- Trong Báo cáo tổng kết và Lời tổng kết Hội nghị công tác ngành Tòa án năm 1976, cũng như Hội nghị công tác ngành Tòa án năm 1977; Các luận điểm về các tội xâm phạm nhân thân (tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm), tài sản riêng, cũng như các quyền và tự do của con người và của công dân- Trong một loạt văn bản của TTXS thời kỳ này như Bản chuyên đề tổng kết “Về thực tiễn xét xử loại tội giết người” và Báo cáo tổng kết công tác năm 1962 của TANDTC; Các luận điểm về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình -Trong

Thông tư số 332/NCPL ngày 4/4/1966 của TANDTC “*Về hướng dẫn việc xử lý hình sự những hành vi vi phạm Luật hôn nhân và gia đình*”; Và một loạt các luận điểm về các tội phạm về cờ bạc - trong Báo cáo tổng kết công tác 4 năm (1965-1968) và Bản tổng kết số 9/NCPL ngày 8/1/1968 của TANDTC hướng dẫn đường lối xét xử về tội cơ bạc;...

### 3. Kết luận

Trên cơ sở phân tích khoa học nội hàm về vai trò của TTXX đối với môn học PLHS Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng 8/1945 cho đến trước khi thông qua Bộ luật Hình sự đầu tiên (1985), cho phép đưa ra một số kết luận sau:

Việc phân tích khoa học các luận điểm của cơ quan tư pháp cao nhất Việt Nam trong thời kỳ PLHS Việt Nam chưa được pháp điển hóa thông qua các văn bản của TTXX hình sự, đặc biệt là những vấn đề khác nhau trong lĩnh vực hình sự tại 02 tập “*Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*” do TANDTC ban hành đã cho thấy một cách xác đáng và bảo đảm sức thuyết phục rằng những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về áp dụng PLHS thời kỳ 25 năm trước pháp điển hóa không chỉ là một hình thức của TTXX, mà còn là một nguồn quan trọng của PLHS Việt Nam trước khi thông qua BLHS đầu tiên.

Thông qua việc tổng kết kinh nghiệm TTXX của các Tòa án trên phạm vi toàn quốc trong quá trình cụ thể hóa và áp dụng nhiều lần các quy định của PLHS Việt Nam chưa được pháp điển hóa, những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về việc áp dụng PLHS có nội hàm chủ yếu là hướng dẫn việc áp dụng thống nhất PLHS cho các cấp Tòa án và các cơ quan bảo vệ pháp luật trên toàn quốc vận dụng chính xác đúng đắn đường lối xử lý về hình sự đối với các loại tội phạm cụ thể và các loại người phạm tội khác nhau.

Trong thời kỳ PLHS Việt Nam chưa được pháp điển hóa nếu xét về bản chất pháp lý của những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của TANDTC về

việc áp dụng PLHS đã cho chúng ta đầy đủ căn cứ để có thể khẳng định rằng: Trong thời kỳ 40 năm trước Cách mạng Tháng 8/1945, đặc biệt là từ những năm 60 của thế kỷ XX trở đi cho đến khi thông qua BLHS năm 1985 thì chính hệ thống TAND Việt Nam (mà trước hết là TANDTC) thông qua TTXX các vụ án hình sự đã thực sự đóng vai trò sáng tạo ra các quy phạm PLHS trong một số trường hợp nhất định cho đến khi Pháp luật Hình sự Việt Nam được pháp điển hóa lần thứ nhất (1960-1985).

### REFERENCES

- [1] Directive No. 46-TH dated January 14, 1969 of the Supreme People's Court.
- [2] Systematize the criminal law. Volume I (1945-1974). Supreme People's Court published. Hanoi, 1975
- [3] Systematization of criminal law. Volume II (1945-1974). Supreme People's Court published. Hanoi, 1975
- [4] Law No. 18 of July 14, 1960 of the Democratic Republic of Vietnam.
- [5] Penal Code No. 15/1999/QH10 of the National Assembly of Vietnam
- [6] Criminal No. 100/2015/QH13 of the National Assembly of Vietnam
- [7] Criminal Procedure Law No. 101/2015/QH13 of the National Assembly of Vietnam
- [8] Law on Organization of Criminal Investigation Agencies No. 99/2015/QH13 of the National Assembly of Vietnam
- [9] Law on enforcement of custody and temporary detention No. 94/2015/QH13 of the National Assembly of Vietnam
- [10] Law No. 12/2017/QH14 amending and supplementing a number of articles of the Penal Code No. 100/2015/QH13 dated June 20, 2017 of the National Assembly of Vietnam.